TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **766 /2017/HSPT**
Ngày: 27-10-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

+*Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà:* Bà **Phan Thanh Huyền**

+*Các Thẩm phán:* Bà Ngô Thị Ánh, bà Nguyễn Bích Ngân

- *Thư ký Toà án ghi B bản phiên toà*: Bà Nguyễn Tiệp Anh, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:* Ông Lưu Mạnh Hoan, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 770/2017/HSPT ngày 10 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn B do có kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đối với bản án hình sự sơ thẩm số 114/2017/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội:

Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn B** sinh năm 1964, ĐKHKTT và nơi ở: Thôn H, xã T, thành phố H; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 5/10; Con M (chết); Con bà Đỗ Thị T (chết); có vợ là Nguyễn Thị L (sn1967); Có 05 con, lớn nhất 30 tuổi, nhỏ nhất 14 tuổi; Theo Danh bản, chỉ bản số 229 lập ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Công an huyện Đông Anh, bị cáo có 03 tiền án: Ngày 13/4/1996, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" (đã xóa án tích); Ngày 20/8/2004, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 05 tháng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội "Đánh bạc" (đã xóa án tích); Ngày 09/12/2005, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 41 tháng tù về tội "Lưu hành tiền giả" (bao gồm 05 tháng án treo về tội "Đánh bạc"), (đã xóa án tích); không có tiền sự: Tạm giữ: Từ ngày 17/5/2017 đến ngày 23/5/2017; Tạm giam: Từ ngày 23/5/2017. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan kháng cáo:

Chị **Nguyễn Thị M**, sinh năm: 1964; trú tại: Thôn H, xã T, huyện Đ, thành phố H, có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, anh Lê Công P không kháng cáo vắng mặt do Toà án không triệu tập.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, vụ án có nội dung như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút, ngày 17/5/2017, Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện Đông Anh làm nhiệm vụ tại thôn Hương Trầm, xã Thụy Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội khám người theo thủ tục hành chính đối với Nguyễn Văn B, Lê Văn C (sn1994, HKTT: Thôn H, xã T, thành phố H) và Trần Văn Đ (sn1995, HKTT: Thôn H, xã M huyện thành phố H).

Phát hiện, tạm giữ tại túi áo ngực phía trước bên trái của Nguyễn Văn B 01 túi nilon màu trắng viền xanh kích thước khoảng (4 x 4)cm bên trong có 10 viên nén hình tròn màu hồng và 01 viên nén hình tròn màu xanh nghi là ma túy tổng hợp; 01 túi nilon màu trắng viền đỏ kích thước khoảng (4 x 4)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp và 28 túi nilon kích thước (1,5 x 1,5)cm đều chưa qua sử dụng. Ngoài ra còn tạm giữ của B 01 điện thoại di động Nokia màu trắng đen, số thuê bao 0975934886, số imei 1: 356724053862665, số imei 2; 356724053862673; 820.000 đồng (trong đó 300.000 đồng trong lòng bàn tay phải và 520.000 đồng tại túi quần phía trước bên trái) và 01 chếc xe mô tô nhãn hiệu Honda PCX màu nâu, biển kiểm soát: 29S1-356.22, số khung: 033088, số máy: 2104892.

Phát hiện tạm giữ của Lê Văn C: 01 túi nilon màu trắng kích thước (1,5 x 1,5)cm viền màu xanh bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là 01 ma túy tổng hợp tại lòng ban tay trái; 01 điện thoại di động Wing B311 vỏ màu đen, số thuê bao 01655178865, số imei 1: 864863041389715, số imei 2: 864863041389723 trong lòng bàn tay phải.

Khám người theo thủ tục hành chính đối với Trần Văn Đ không phát hiện, thu giữ gì.

Khám phương tiện chiếc xe máy Honda PCX màu nâu, biển kiểm soát: 29S1-356.22, số khung: 033088, số máy: 2104892 không phát hiện thu giữ gì.

Lực lượng công an đã lập B bản tạm giữ, niêm phong vật chứng rồi đưa Nguyễn Văn B, Lê Văn C, Trần Văn Đ về trụ sở để tiếp tục điều tra làm rõ.

Khám xét nơi ở của Nguyễn Văn B tại nhà chị Nguyễn Thị M (là vợ cả của B) ở không phát hiện thu giữ gì.

Khám xét nơi ở của Nguyễn Văn B tại nhà chị H (là vợ hai của B) phát hiện thu giữ 01 túi nilon màu trắng dưới đệm phía đuôi giường và 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng tại ô thoáng đều trong phòng ngủ nhà chị H

Giám định 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng, 10 viên nén màu hồng, 01 viên nén màu xanh thu giữ của Nguyễn Văn B; 02 túi nilon chứa tinh thể màu trắng thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Nguyễn Văn B và chị và 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Văn C, ngày 17/5/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an thành phố H sơ bộ kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon thu giữ của Nguyễn Văn B có trọng lượng 3,131 gam, là Methamphetamine.

- 10 viên nén màu hồng thu giữ của Nguyễn Văn B có trọng lượng 0,973 gam, là Methamphetamine.

- 01 viên nén màu xanh thu giữ của Nguyễn Văn B có trọng lượng 0,083 gam, là Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon thu giữ của Nguyễn Văn B trong quá trình khám xét nơi ở của Nguyễn Văn B tại nhà chị H có trọng lượng 0,406 gam, là Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon thu giữ của Lê Văn C có trọng lượng 0,176 gam, là Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định:

Nguyễn Văn B có quan hệ tình cảm với chị H (sn1964, và thường xuyên ăn ở tại nhà của chị H từ cuối năm 2002. Khoảng 11h05’ ngày 17/5/2017, khi B đang ở nhà chị H thì Lê Văn C gọi điện thoại từ số 01655178865 đến số 0975934886 của B đặt vấn đề mua 01 túi ma túy “đá” với giá 300.000 đồng, B đồng ý và hẹn Phi đến nhà chị H để giao dịch mua bán ma túy. Khoảng 30 phút sau, V đi cùng Trần Văn Đ đi bộ vào trong nhà gặp B, Đ đưa cho B 300.000 đồng, đồng thời B giao cho Đ 01 túi ma túy “đá”. Khi B và Đ vừa giao dịch mua bán bán ma túy xong thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ.

Ngoài ra, Nguyễn Văn B còn khai nhận: Ngoài lần bán ma túy cho Đ ngày 17/5/2017 bị bắt giữ ra, B còn bán cho Đ một lần trước đó, cụ thể: Khoảng

10h00’ ngày 16/5/2017, B bán cho Đ 01 túi ma túy “đá” với giá 300.000 đồng tại sân nhà của B (nhà ở cùng vợ cả là chị H) .

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn C khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn B và phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được. Mục đích C mua ma túy về để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không cò mục đích nào khác. Hành vi tàng trữ trái phép 0,176 gam Methamphetamine của Lê Văn C không cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 21/6/2017, Công an huyện Đông Anh đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Lê Văn C mức phạt 1.500.000 đồng, theo Điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định 167 ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với Trần Văn Đ khai nhận phù hợp với lời khai của Lê Văn C Việc C rủ Đ đi mua ma túy của B ngày 17/5/2017 thì Đ không biết (C cũng không nói cho Đ biết) nhưng có thấy C đưa tiền cho B, sau khi bị cơ quan Công an phát hiện bắt giữ thì C mới biết Đ và B mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tiến hành dẫn giải Nguyễn Văn B và Lê Văn C đi xác định địa điểm mua bán trái phép chất ma túy hồi 10h00’ ngày 16/5/2017 tại sân nhà của B (nhà ở cùng vợ cả) thuộc thôn H, xã T, thành phố H. Kết quả Nguyễn Văn B và Lê Văn C xã xác định được địa điểm mua bán chất ma túy phù hợp với nhau. Ngoài ra, căn cứ vào kết quả trả lời Lệnh thu giữ điện tín của Tập đoàn viễn thông quân đội Viettel xác định trong ngày 17/5/2016 và ngày 16/5/2017 giữa Nguyễn Văn B và Lê Văn C có liên lạc để giao dịch mua bán trái phép chất ma túy, vậy có căn cứ kết luận B phạm tội nhiều lần.

Về nguồn gốc số ma túy B bán cho C ngày 16/5/2017 và ngày 17/5/2017, số ma túy cơ quan Công an thu giữ trong túi áo ngực phía trước bên trái của B và số ma túy thu giữ tại nhà chị H , Nguyễn Văn B khai: Khoảng 17h00’ ngày 15/5/2017, B đi xe máy một mình đến khu vực Dốc Lã, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội gặp và mua của một người đàn ông (không biết tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể) 01 túi ma túy “đá” với giá 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm ngàn đồng) và 10 viên ma túy “ngựa” màu hồng với giá 700.000đ (Bẩy trăm ngàn đồng) và được người đàn ông này cho thêm 01 viên ma túy “ngựa” màu xanh. Sau đó về B có chia một phần ma túy ra thành 04 túi ma túy “đá” nhỏ, số còn lại B để trong túi ma túy “đá” to, ngày 16/5/2017 B bán cho C 01 túi ma túy “đá” giá 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), cất giấu 01 túi ma túy “đá” dưới đệm phía đuôi giường và 01 túi ma túy “đá” tại ô thoáng đều tại phòng ngủ nhà chị H còn 01 túi ma túy “đá” ngày 17/5/2017 B bán cho Lê Văn C giá 300.000

đồng thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ. Ngoài lời khai của B không còn tài liệu nào khác, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ nhân thân người đàn ông bán ma túy cho B.

Đối với số tiền 820.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Văn B (300.000 đồng là tiền B bán ma túy cho C mà có, 520.000 đồng là tiền do B lao động mà có), 01 điện thoại di động Nokia màu trắng-đen số thuê bao 0975934886 B dùng để liên lạc mua bán ma túy cho C, 28 túi nilon chưa qua sử dụng B dùng với mục đích san ma túy bán cho các con nghiện; 4,187 gam Methamphetamine và 0,406 gam Methamphetamine được niêm phong trong phong bì dán kín có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn B và Giám định viên chuyển Tòa án giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô Honda PCX màu nâu, biển kiểm soát: 29S1-356.22, số khung 033088, số máy 2104892 tạm giữ của B. Quá trình xác minh làm rõ chiếc xe trên đăng ký chủ sở hữu mang tên Nguyễn Văn B, địa chỉ: Thôn H, xã T, thành phố H. Tại cơ quan điều tra B khai nhận: Cuối năm 2013, do chị H không có phương tiện đi lại nên đã bảo B tìm xem có ai bán xe mô tô không thì giới thiệu cho chị H. B giới thiệu chị H mua chiếc xe nhãn hiệu Honda PCX màu nâu, biển kiểm soát 30K- 579.62, số khung 033088, số máy 21048932 của một người đàn ông thuộc xã Liên Hà, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (do thời gian lâu ngày nên B không nhớ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) với giá 52.000.000đ (Năm mươi hai triệu đồng). Giấy tờ mua bán xe đứng tên B. Đến tháng 01/2014, chị H bảo B đi làm thủ tục sang tên đổi chủ và được cấp biển số mới là 29S1-356.22. Sau đó, giấy tờ mua bán xe và đăng ký xe chị H cất giữ. Từ đó cho đến khi bị bắt giữ, B thỉnh thoảng mượn của chị H chiếc xe trên để sử dụng. Ngày 15/5/2017, B hỏi mượn chị H chiếc xe trên để đi ra ngoài có việc (không nói cho chị H biết việc mượn xe đi mua ma túy), thực tế B sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy của 01 người đàn ông tại khu vực Dốc Lã, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. B cũng không nói cho chị H biết việc mình cất giấu ma túy tại nhà chị H.

Đối với chị H có lời khai phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn B .Sáng ngày 17/5/2017, chị đi làm để chiếc xe trên ở nhà, khi đó B ở nhà chị. Việc B cất giấu ma túy tại nhà chị, chị không biết, đến chiều ngày 17/5/2017 khi chị đi làm về chị mới biết; đối với giấy tờ mua bán xe và đăng ký chiếc xe trên chị đã làm mất, chưa kịp làm lại.

Căn cứ vào tài liệu điều tra thu thập được, chuyển chiếc xe trên đến Tòa án giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Wing B311 vỏ màu đen, số thuê bao 01655178865 tạm giữ của Lê Văn C, C sử dụng để giao dịch mua ma túy của B và 0,176 gam Methamphetamine được niêm phong trong phong bì dán kín có chữ ký của Phi và Giám định viên chuyển Tòa án giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn B khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra.

Tại Bản án sơ thẩm số 114/2017/HSST ngày 29/8/2017 Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 41 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 07 (Bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 5 năm 2017.

Phạt tiền bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc xe mô tô Honda PCX màu nâu, biển kiểm soát: 29S1-356.22, số khung: 033088, số máy: 2104892 và một số vật chứng khác.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị H kháng cáo đề nghị Tòa án trả cho chị chiếc xe mô tô Honda PCX màu nâu KBS 2951-356.22.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị trình bày: chiếc xe máy Honda chị bỏ tiền ra mua, sau đó đã để cho bị cáo Nguyễn Văn B đứng tên đăng ký xe, việc bị cáo B dùng xe đi mua bán ma túy chị không biết, vì vậy chị đề nghị xin lại xe máy để làm phương tiện đi lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội kết luận vụ án: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã dùng chiếc xe máy của chị H đi mua bán ma túy, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của chị H thấy: Đối với chiếc xe Honda PCX màu nâu, biển kiểm soát: 29S1-356.22, số khung 033088, số máy 2104892 tạm giữ của bị cáo B. Quá trình điều tra, ban đầu Nguyễn Văn B khai chiếc xe là tài sản của bị

cáo, sau đó bị cáo khai chiếc xe thuộc sở hữu của chị , thỉnh thoảng bị cáo mượn sử dụng. Ngày 15/5/2017, bị cáo sử dụng chiếc xe đi mua ma túy ở Dốc Lã, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, Hà Nội nhưng không nói cho chị H biết; chị H khai chiếc xe trên do chị bỏ tiền ra nhờ B mua với giá 52.000.000 đồng và làm thủ tục đăng ký mang tên B từ năm 2013. Hiện nay giấy tờ mua bán, đăng ký xe đều bị mất, chị chưa làm lại thủ tục đăng ký sang tên, chị xin được nhận lại chiếc xe. Không có tài liệu nào chứng minh chị H là chủ sở hữu của chiếc xe máy trên, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng cáo.

Sau khi kiểm tra, xem xét các tài liệu chứng cứ tại phiên tòa, qua việc xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa.

XÉT THẤY

Về hình thức: Kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị H trong hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận.

Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận ngày 15/5/2017 bị cáo đi xe mô tô Honda PCX màu nâu, biển kiểm soát: 29S1-356.22 đến khu vực Dốc Lã, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, Hà Nội để mua ma túy loại Methamphetamine với giá 3 triệu đồng và chia nhỏ để bán, bị cáo đã bán cho Phi 01 túi ma túy đá giá 300.000đ ngày 16/5/2017; đến ngày 17/5/2017 bị cáo tiếp tục bán ma túy cho Phi thì bị bắt. Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo tổng cộng 4,769g Methamphetamine. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung phạm tội nhiều lần là có căn cứ đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị , Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai ban đầu của bị cáo khai chiếc xe Honda PCX màu nâu, biển kiểm soát: 29S1-356.22 là của bị cáo, sau đó bị cáo thay đổi lời khai, khai xe của chị H mua; khi bị cáo lấy xe đi mua ma túy chị H không biết, phù hợp với lời khai của chị H tại phiên tòa.

Xét tuy chị H khai giấy tờ mua bán và trả tiền chiếc xe máy, nhưng hiện nay không có cơ sở xác định vì theo chị H giấy tờ mua bán xe đã bị mất.

Chị H và bị cáo không có đăng ký kết hôn, theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Công an huyện Đông Anh ngày

23/5/2017 thì xe loại PCX nhãn hiệu Honda màu nâu đen, biển kiểm soát: 29S1-356.22 chủ xe Nguyễn Văn B, địa chỉ thoon H, xax T, thành phố H.

Do bị cáo sử dụng chiếc xe để làm phương tiện đi mua bán ma túy, Tòa án sơ thẩm đã tịch thu xung quỹ Nhà nước là có căn cứ, vì vậy không chấp nhận kháng cáo của chị H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng đối với chiếc xe máy trên.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 114/2017/HSST ngày 29/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 41 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn B **07 (Bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 5 năm 2017.

Phạt tiền bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc xe mô tô Honda PCX màu nâu, biển kiểm soát: 29S1-356.22, số khung: 033088, số máy: 2104892 và 02 điện thoại di động (có tình trạng như trong B bản giao nhận ngày 18/8/2017 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

3. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án:

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Chị H phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

.

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phan Thanh Huyền